TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Hoàng Liên Phương**
- *Các hội thẩm nhân dân*:
1. Bà **Dương Thị Ninh** - Giáo viên nghỉ hưu;
2. Ông **Mạc Ngọc Day** - Cán bộ hưu trí;

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Đức Tùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Duy Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

BÀN VĂN A, sinh năm 1993, tại tỉnh Tuyên Quang;
- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Dao; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 07/12;
- Họ tên cha: Bàn Văn H, sinh năm 1976;
- Họ tên mẹ: Lý Thị X, sinh năm 1976;
- Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 01;
- Vợ: Vi Thị Th, sinh năm 1990; Con: Có 01 con sinh năm 2018;

* Tiền án, tiền sự: không.

* **Nhân thân:** Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt Bàn Văn A 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, giá trị tài sản 6.300.000đồng. Ngày 24/9/2015 đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

+ Người bào chữa cho cho bị cáo Bàn Văn A: Ông Ma Ngọc K- Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt;*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Quang T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Lý Hữu Đ, sinh ngày 05/02/2002;

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ: Bà Giàng Thị H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Bà Chường có mặt; Anh T, anh Đ, bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 22/6/2018, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hàm Yên, tổ công tác Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Bàn Văn A trú tại thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong màu trắng, mép viền màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, A khai là ma túy đá mua về để sử dụng. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Bàn Văn A, kết quả (+) Dương tính *(Có chất ma tuý trong cơ thể)*.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2018, Bàn Văn A hỏi mượn anh Lý Quang T, trú tại thôn Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, không mang BKS, số máy E3X9E-341785, số khung RLCUE3220HY076281 là xe của bà của bà Đặng Thị Ch trú tại thôn Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (là mẹ đẻ anh T) đến gặp và rủ Lý Hữu Đ, trú tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang xuống thị trấn T, huyện H chơi, mục đích để đi mua ma túy về sử dụng nhưng A không nói cho Đ biết. A điều khiển xe mô tô không mang BKS chở Đ từ huyện B, tỉnh Hà Giang đến thị trấn T, huyện H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường bê tông, thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, A bảo Đ đứng chờ ở ven đường quốc lộ II, A một mình điều khiển xe mô tô đi vào đường bê tông cách đường quốc lộ 2 khoảng 2km thì gặp một nam thanh niên không quen biết, A hỏi mua được 01 gói ma túy đá kèm 01 "cóng" để sử dụng với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy A đút vào túi quần và đi về, khi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố T thì bị tổ công tác Công an Hàm Yên phát hiện, A đã tự giác giao nộp 01 túi nilong màu trắng, mép viền màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 302/GĐKTHS ngày 25/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Bàn Văn A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng **1,587g** *(Một phẩy năm tám bảy gam)*.

Trước cơ quan điều tra, Bàn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Vật chứng thu giữ; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSHY, ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bàn Văn A theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn A, ông Ma Ngọc K- Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt ông đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn A mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Bàn Văn A và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 22/6/2018, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố t, thị trấn t, huyện h, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn A, trú tại thôn k, xã y, huyện h, tỉnh Tuyên Quang có hành vi tàng trữ trái phép **1,587g** *(Một phẩy năm tám bảy gam)* Methamphetamine, quy định tại số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn A về hành *vi"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự A toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trước đó bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, lần này bị cáo lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo

là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Bàn Văn A, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà cần xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của Bàn Văn A khai nhận mua ma túy của một người nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Quang T cho Bàn Văn A mượn chiếc xe mô tô không BKS, số máy E3X9E-341785, số khung RLCUE3220HY076281 nguồn gốc xe thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị Ch mẹ đẻ anh T. Tại phiên tòa anh T vắng mặt trong nội dung đơn xin xử vắng mặt anh không yêu cầu gì; bà Ch có mặt tại phiên tòa bà không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Bàn Văn A: 01 túi nilong màu trắng, mép viền màu đỏ bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì dán kín có chữ ký xác nhận của An; tiền Việt Nam đồng 415.000 đồng; 01 "cóng" bằng thủy tinh ống hình trụ đường kính 0,5cm , dài 12,8cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao là 0968.579.697; 01 xe máy Sirius màu đen không mang BKS số khung RLCUE3220HY076281, số máy E3X9E-341785. Ngày 14/7/2018 đã trả lại xe mô tô cho bà Đặng Thị Ch là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có lắp 01sim số thuê bao 0968579697 cần tuyên trả cho bị cáo. Số ma túy và 01 "cóng" bằng thủy tinh hình tròn đã thu giữ nêu trên nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh Lý Hữu Đ quá trình điều tra xác định khi đi mua ma túy A không nói cho Đ biết, Đ không biết A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Anh Lý Quang T cho Bàn Văn A mượn chiếc xe mô tô không BKS, số máy E3X9E-341785, số khung RLCUE3220HY076281 quá trình điều tra xác định anh T không biết A mượn xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Tại phiên tòa anh Đ, anh T vắng mặt

trong nội dung đơn xin xử vắng mặt cả hai anh không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn A **01 (Một)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2018).

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 "cóng" bằng thủy tinh ống hình trụ đường kính 0,5cm, dài 12,8cm, một đầu dạng hình cầu có lỗ và 1,587g *(Một phẩy năm tám bảy gam)* ma túy, loại Methamphetamine gói trong một phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang tại các mép gấp.

- Trả lại bị cáo Bàn Văn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, vỏ nhựa loại bàn phím cứng đã qua sử dụng bên trong có lắp 01sim số thuê bao 0968579697.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 31/7/2018).

- Trả lại bị cáo Bàn Văn A số tiền 415.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại giấy uỷ nhiệm chi ngày 31 tháng 7 năm 2018).

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng ười được thi hành án dân sự, ng ười phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam TQuang;
- Công A huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương